

# Giải pháp đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các trường đại học

Đinh Thị Thúy Liễu\*

\*Trường Đại học Tài nguyên & Môi trường TP Hồ Chí Minh

Received: 29/4/2024; Accepted: 2/5/2024; Published: 9/5/2024

**Abstract:** *Innovating training programs and teaching methods in the direction of approaching learners' abilities is a very necessary issue. Because only this change can help learners maximize their ability to be creative, proactive, and positive in learning and researching, flexibly applying theoretical knowledge to practice, and quickly adapting in solving problems. situations, practical experiences and can confidently integrate into the international working environment.*

**Keywords:** *Innovation, training programs, teaching methods, solutions, universities...*

## 1. Đặt vấn đề

Đề nâng cao chất lượng giáo dục đại học đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ nhiều yếu tố, trong đó, đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học là vấn đề rất cần thiết. Bởi chỉ có sự thay đổi này mới giúp người học phát huy tối đa khả năng sáng tạo, chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu, vận dụng linh hoạt kiến thức lý thuyết với thực hành, ứng biến nhanh trong xử lý tình huống, trải nghiệm thực tiễn và có thể tự tin hòa nhập vào môi trường lao động quốc tế theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những hạn chế của chương trình đào tạo, phương pháp dạy học đại học ở nước ta hiện nay

#### 2.1.1. Mục tiêu đào tạo ở nhiều trường chưa được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực người học

Hầu hết các quốc gia có nền giáo dục hàng đầu thế giới luôn đặt mục tiêu giáo dục theo hướng phát triển tiếp cận năng lực người học. Họ xác định một cách cụ thể sau khóa học SV làm được gì? Phải có những kỹ năng gì? Phải hoàn thiện bản thân như thế nào? Mục đích của môi trường giáo dục và sinh hoạt là đào tạo những cá nhân thành đạt và công dân có trách nhiệm. Người tốt nghiệp cảm thấy tự tin trong việc tìm hiểu rộng rãi nhiều vấn đề và kinh nghiệm ở môi trường đại học hay ngoài đời, dù là học bất cứ ngành chuyên môn nào (Phạm Công Nhất, 2014). Tuy nhiên ở nước ta, mục tiêu cụ thể tương tự lại ít được các trường đại

học đặt ra mà ngược lại, hầu hết các trường đại học đều xác định mục tiêu hướng vào sau khóa học giúp SV có được những kiến thức gì? kỹ năng nào? thái độ ra sao?, tuy nhiên lại chưa được cụ thể hóa một cách rõ ràng nhất. Từ việc xác định mục tiêu một cách chung chung, ít chú trọng vào các kỹ năng SV cần phải thực hiện đặc biệt là các kỹ năng mềm nên đã kéo theo nội dung chương trình đào tạo, hình thức, phương pháp dạy học, đánh giá,... cũng còn nhiều hạn chế.

#### 2.1.2. Một số chương trình đào tạo nặng lý thuyết, nhẹ thực hành

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng số tín chỉ của một chương trình đào tạo bậc Đại học 4 năm từ 120 đến dưới 140 tín chỉ (không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng). Tuy nhiên hầu hết các chương trình đào tạo đều có số tín chỉ thực hành ít hơn so với lý thuyết. Nhiều môn học, ngành học đòi hỏi số tín chỉ thực hành cao nhưng một số trường không đủ cơ sở vật chất để đáp ứng giờ thực hành cho SV. Đồng thời, thiếu sự liên kết giữa trường học với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề mà nhà trường đào tạo nên chưa tạo được điều kiện tốt nhất để SV vừa học vừa thực hành tại cơ sở. Chính vì vậy, sau khi ra trường, rất nhiều SV thiếu kỹ năng nghề, khó khăn trong việc áp dụng lý thuyết vào thực tiễn. Đây là hạn chế rất lớn của chương trình đào tạo hiện nay, làm giảm chất lượng giáo dục, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng nguồn lao động.

#### 2.1.3. Một số nội dung chương trình đào tạo chưa thực sự bám sát nhu cầu thực tiễn

Thực tế cho thấy, hạn chế lớn nhất của chương trình đào tạo Đại học ở nước ta là việc dạy và học

còn xa rời nhu cầu thực tiễn. Bởi có nhiều chương trình đào tạo thiếu ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các nhà tuyển dụng - những người hiểu rõ nhất yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực, họ đòi hỏi người lao động phải làm được gì? Cần các kỹ năng và thái độ làm việc như thế nào? Nhưng khi xây dựng chương trình đào tạo, chỉ một số trường Đại học quan tâm tới việc tham khảo ý kiến đóng góp, đánh giá của họ, còn lại nhìn chung thiếu sự liên kết giữa nhà trường với các chuyên gia, nhà tuyển dụng trong xây dựng chương trình đào tạo cho các ngành nghề cụ thể. Nhiều trường Đại học vẫn theo nếp cũ là dạy những gì mình có trong khi khoa học kỹ thuật và công nghệ phát triển như vũ bão, tính chất công việc ở mỗi ngành nghề có nhiều biến chuyển theo thời gian. Do đó, nội dung chương trình đào tạo ở các trường đại học có phần bị lỗi thời, lạc hậu so với sự phát triển và đòi hỏi nguồn lao động chất lượng cao của xã hội.

#### 2.1.4. Những hạn chế trong phương pháp dạy học đại học

Phương pháp dạy học đại học là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định tới chất lượng đào tạo. Hiện nay phương pháp dạy học được đánh giá cao nhất là phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Phương pháp này thúc đẩy tư duy sáng tạo, logic và phân biện; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng ra quyết định; kích thích sự đam mê trong nghiên cứu, học tập. Đặc biệt với phương pháp này người học được nghe, được thấy và được làm nên khả năng ứng biến nhanh, linh hoạt trong vận dụng lý thuyết vào thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống. Ngoài ra, còn một số phương pháp dạy học hiệu quả khác như sử dụng bản đồ tư duy, dạy học theo tình huống, dạy học theo vấn đề,... Tuy nhiên, nếu nhìn nhận một cách khách quan thì phương pháp giảng dạy chủ yếu hiện nay vẫn là phương pháp dạy học truyền thống. Với phương pháp này, mục tiêu là chú trọng cung cấp tri thức mà thiếu kỹ năng; người dạy đóng vai trò trung tâm trong truyền tải tri thức một chiều, người học tiếp nhận tri thức một cách thụ động từ các nội dung đã được quy định sẵn từ GV, sách giáo trình, tài liệu tham khảo. Đồng thời với phương pháp dạy học này kéo theo cách kiểm tra, đánh giá là dựa trên các tiêu chí có sẵn và chỉ yêu cầu người học tái hiện lại hình ảnh, kiến thức đã học và hệ quả của nó là người học tiếp nhận tri thức một chiều nên hình thành thói quen chây ì, thiếu sự chủ động trong học tập và tìm kiếm tri thức mới, hơn nữa sẽ làm thui chột tư duy sáng

tạo. Đồng thời nó hình thành thói quen chờ được “dọn sẵn” nên thiếu sự năng động trong mọi tình huống. Bên cạnh đó, kiến thức tiếp nhận được chỉ thông qua việc nghe giảng từ người dạy, học thuộc mà không được thực hành, vận dụng ngay thì lượng kiến thức còn lại trong bộ não người học là rất ít. Chính vì vậy, SV sau khi ra trường thiếu các kỹ năng cần thiết, việc áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn còn kém lại thiếu tư duy sáng tạo.

#### 2.2. Một số giải pháp đổi mới chương trình, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học

##### 2.2.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo, các nhà trường cần bám sát nhu cầu thực tiễn của xã hội

Đề thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo nguồn nhân lực với nhu cầu lao động xã hội cũng như việc nâng cao uy tín của mình, nhà trường cần đổi mới nội dung chương trình đào tạo, xây dựng nội dung học phần đảm bảo bám sát yêu cầu của thị trường lao động và đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học. Như thiết kế chương trình đào tạo sao cho thời gian thực hành của SV tăng lên nhằm tạo điều kiện cho SV biết việc, thạo việc. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để trong từng môn học GV có thể đưa SV đi tham quan, trải nghiệm thực tế nhằm nắm bắt tốt hơn kiến thức từng học phần. Trước khi xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường cần nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường lao động để đào tạo được nguồn nhân lực làm được việc, làm hài lòng các nhà tuyển dụng, đáp ứng được nhu cầu xã hội. Mặt khác, các trường đại học cần kết nối tốt với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm tham khảo ý kiến của họ trong việc xây dựng chương trình đào tạo, đồng thời cũng là cách để tạo đầu ra về việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

##### 2.2.2. Xây dựng chương trình đào tạo phải theo hướng hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, xây dựng chương trình đào tạo cũng phải được thực hiện theo hướng hội nhập quốc tế. Các trường Đại học cần nghiên cứu, tham khảo, học hỏi kinh nghiệm của các trường Đại học uy tín trên thế giới để tiến hành tham khảo trong xây dựng nội dung, chương trình đào tạo trên cơ sở vẫn giữ được nét đặc thù của Việt Nam. Lịch sử giáo dục đại học trên thế giới đã trải qua nhiều cách tiếp cận trong việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo như: tiếp cận nội dung, tiếp cận mục tiêu, tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực,... Mỗi cách tiếp cận đều có ưu điểm và hạn chế nhất định. Tuy nhiên, so với các cách tiếp cận khác

thì việc tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực có những ưu điểm vượt trội, trở thành xu thế chung trong xây dựng chương trình đào tạo của các trường Đại học trên thế giới. Chương trình đào tạo cần đặt mục tiêu trọng tâm là hình thành và phát triển năng lực cho SV bao gồm cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt, phải xác định rõ SV không chỉ là biết được gì? có được kiến thức nào? mà phải làm được gì? phải có được kỹ năng, kỹ xảo thông qua thực hành nghề nghiệp, trải nghiệm thực tiễn và giải quyết tình huống. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo vừa phải tập trung vào những vấn đề cốt lõi nhưng đồng thời cũng cần phải mang tính tích hợp, liên ngành cao, cần đa dạng phương pháp giảng dạy cũng như không gian, môi trường học tập, đa dạng trong việc kiểm tra, đánh giá.

### 2.2.3. Các trường Đại học cần tăng cường hơn nữa việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy

Các trường Đại học cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật như phòng học, máy chiếu, phòng thực hành đầy đủ trang thiết bị để hiện thực hóa các vấn đề cần đổi mới trong dạy học. Đồng thời cần đầu tư cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, học tập của GV và SV bởi vì với chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học đòi hỏi SV phải chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu. Vì vậy, các nhà trường cần xây dựng tài liệu học tập mở, cập nhật giáo trình, tài liệu mới kể cả giáo trình, tài liệu tham khảo nước ngoài và đa dạng các nguồn tìm kiếm cho SV.

### 2.2.4. Đội ngũ giảng viên cần đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy

Vai trò của GV không phải là truyền đạt kiến thức một cách thụ động, “bắt ép” người học tiếp nhận tri thức một cách khiên cưỡng mà vai trò quan trọng của GV là biết khơi dậy niềm đam mê, sự chủ động, hứng thú trong lĩnh hội kiến thức, biết “khai phá” năng lực tiềm ẩn trong người học. Do đó, đội ngũ GV cần thay đổi quan điểm và phương pháp dạy học theo hướng tích cực, cần “cởi trói” tư duy tiếp nhận tri thức một chiều. Đội ngũ GV phải là những người biết khai thác và nuôi dưỡng nội lực của SV để giúp họ biết cách tự học suốt đời và tạo ra thói quen rèn luyện tư duy, kỹ năng phân tích vấn đề, khả năng tiếp thu, diễn đạt, tổ chức, xử lý thông tin. Mỗi GV cần sáng tạo, linh hoạt trong việc áp dụng và lồng ghép các phương pháp dạy học nhằm tạo hứng thú cho SV trong tiếp nhận kiến thức. Tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học, GV có thể tổ chức lớp học một cách sinh động như: SV có

thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp, học cá nhân, học theo nhóm,... để nâng cao hiệu quả học tập từ việc lĩnh hội tri thức thông qua quá trình nghe - nhìn và thực hành các kỹ năng trong từng môn học.

### 2.2.5. Phát huy tốt khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên

Để phát huy hiệu quả đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học đòi hỏi cần có sự phối hợp tích cực giữa người dạy và người học. Mỗi SV cần xác định được mục tiêu, nhiệm vụ học tập; từ bỏ thói quen chây ỳ, thói quen tiếp nhận tri thức một chiều và cần chủ động, tích cực trong lĩnh hội tri thức, tự giác trong học tập, nghiên cứu. Đồng thời, cần rèn luyện cho mình có kỹ năng quản lý thời gian, hạn chế tối đa sự lãng phí thời gian cho việc lướt web, facebook, zalo,... mà thay vào đó là đọc sách, đi thư viện để tự nghiên cứu tiếp cận tri thức, học thêm các khóa đào tạo kỹ năng mềm, nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học hay đi làm thêm để bổ sung các kỹ năng nghề nghiệp và chuẩn bị hành trang tốt nhất để bước vào đời sau khi tốt nghiệp đại học.

## 3. Kết luận

Từ những hạn chế của chương trình, phương pháp dạy học đại học hiện nay, để góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học là yêu cầu rất quan trọng. Để thực hiện thành công việc đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học cần phải có sự phối hợp đồng bộ từ các cơ quan có thẩm quyền đến các trường đại học, người dạy và người học.

### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình (2015), *Năng lực và đánh giá theo năng lực*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh 6 (71): 21-31.

2. Nguyễn Thị Ngọc Bích, Giang Thị Trang (2021), *Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới*, <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-chat-luong-dao-tao-ke-toan-kiem-toan-dap-ung-yeu-cau-cua-boi-canh-moi.html>.

3. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội

4. Phạm Công Nhật (2014), *Đổi mới giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/30373/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-theo-huong-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>.